TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHƯỚC,** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HNGĐ-ST
Ngày 12 tháng 02 năm 2018
Vv ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiệp;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vĩnh Mậu;

2. Bà Trần Thị Minh Thâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Quyên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 215/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2017 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 184/2018/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Ngọc D, sinh năm 1992; cư trú tại: Tổ 6, khu vực 2, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định; có mặt;

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1983; cư trú tại: Thôn T1, xã Phước An, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 10 năm 2017, các bản khai và tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc D trình bày: Chị và anh Nguyễn Đức H tìm hiểu được 06 tháng rồi về sống chung năm 2007. Đến ngày 25 tháng 7 năm 2013 chị và anh H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P. Vợ chồng chị chung sống hạnh phúc khoảng 02 năm thì xảy ra mâu thuẫn vì anh H không lo làm ăn mà thường xuyên cờ bạc bằng hình thức là đánh bài ăn tiền, cá độ bóng đá, đánh bầu cua. Ngoài ra anh H còn chửi mắng chị mỗi khi chị khuyên bảo

bỏ cờ bạc lo làm ăn nuôi con, thường xuyên về nhà đánh đập chị. Chị và con đã về ở nhà cha mẹ từ tháng 2 năm 2017. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Chị và anh H có một con chung là Nguyễn Huỳnh Yến M, sinh ngày 26 tháng 7 năm 2008. Nếu được ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng chị không nợ ai và không ai nợ vợ chồng chị.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân thủ quy định tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình còn bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng đã vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải mà không có lý do nên đã không chấp hành các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Mâu thẫn của vợ chồng chị Huỳnh Thị Ngọc D và anh Nguyễn Đức H là trầm trọng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của của chị D và giao cháu Nguyễn Huỳnh Yến M cho chị Diễm chăm sóc, nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu My.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Huỳnh Thị Ngọc D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án mà bị đơn là anh Nguyễn Đức H cư trú tại huyện T, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành niêm yết lợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Nguyễn Đức H vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[3] Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhưng anh H không đến Tòa làm việc và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình về quan điểm giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án. Chị D và anh H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 25 tháng 7 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã Phước An, huyện Tuy Phước nên hôn nhân giữa chị D và anh H là hợp pháp. Xét yêu cầu ly hôn của chị D, Hội đồng xét xử thấy rằng trong

thời gian sống chung, anh H thường xuyên tham gia vào các tệ nạn xã hội làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng. Mặc dù gia đình đã nhiều lần khuyên bảo, chị D đã nhiều lần bỏ đi để anh H thay đổi nhưng anh vẫn không thay đổi. Từ đó nên đời sống chung giữa chị D và anh H không thể kéo dài. Xét thấy nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho chị D và anh H nên áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho chị D được ly hôn anh H.

[4] Về con chung: Chị D và anh H có một con chung là Nguyễn Huỳnh Yến M, sinh ngày 26 tháng 7 năm 2008. Trong thời gian sống ly thân, chị D vẫn đảm bảo chăm sóc, giáo dục để cháu M được phát triển bình thường và nguyện vọng của cháu cũng là muốn được sống với mẹ. Do đó, áp dụng Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu M cho chị D chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản chung: Chị D không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

1. Cho chị Huỳnh Thị Ngọc D được ly hôn anh Nguyễn Đức H.

2. Giao con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Yến M, sinh ngày 26 tháng 7 năm 2008 cho chị Huỳnh Thị Ngọc D chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Đức H không phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện cháu M đang sống với chị D.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Chị Huỳnh Thị Ngọc D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị D đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006995 ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo

bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- CC THADS H.Tuy Phước;
- UBND X.Phước An, H.Tuy Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hiệp